

Bản án số: 291/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hòa
2. Ông Khuru Hán Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 291/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Hồng Bích L, địa chỉ: Ấp Bình Tốt A, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng Nh, địa chỉ: 227/14A Lạc Long Quân, phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2021, các bản tự khai và biên bản hòa giải, bà Trần Hồng Bích L trình bày như sau:

Bà Trần Hồng Bích L và ông Nguyễn Trọng Nh tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/2018. Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Thiên Kh, sinh ngày 15/3/2019. Trong quá trình chung sống, bà và ông Nh phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống cả về kinh tế và tình cảm, ông Nh không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt bê tha. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng

không thể hàn gắn được, ông Nh vẫn chứng nào tật nấy, cuộc sống hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Trọng Nh.

- Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 05/4/2022 nguyên đơn bà Trần Hồng Bích L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Trọng Nh đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán tiến hành giao Thông báo Thụ lý vụ án cho bị đơn và ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử không đúng thời hạn quy định tại Điều 196, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Hồng Bích L và ông Nguyễn Trọng Nh chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nh, bị đơn là ông Nh cư trú tại Quận 11 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 05/4/2022 nguyên đơn bà Trần Hồng Bích L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Nguyễn Trọng Nh không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trọng Nh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

3. Về yêu cầu của đương sự:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế. Nguyên nhân mâu thuẫn do không phù hợp tính tình, vợ chồng không thể nói chuyện với nhau, ông Nh thường xuyên chửi bới xúc phạm bà L. Vợ chồng đã sống ly thân.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 03, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh: “Ông Nguyễn Trọng Nh đăng ký HKTT tại 227/14A đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11. Hiện đang thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên...” Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mời các bên đến để hòa giải hàn gắn gia đình theo quy định; tuy nhiên, ông Nh không đến Tòa án là không có thiện chí đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, cũng như không có ý kiến phản hồi phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”.

Đối chiếu nội dung sự việc với các quy định của pháp luật thì việc bà Lam yêu cầu ly hôn với ông Nh là có đủ cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

b) Về con chung: Bà Trần Hồng Bích L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Trần Thiên Kh, sinh ngày 15/3/2019. Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của bà L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung kèm theo toàn bộ tài liệu chứng cứ bà L đã cung cấp cho Tòa án. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt cho ông Nh nội dung biên bản phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Nh không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa hôm nay ông Nh cũng không có mặt để trình bày ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bà L xem xét chấp nhận yêu cầu của bà L được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn. Việc bà L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

d) Về án phí: Bà Trần Hồng Bích L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng Bích L.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hồng Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Trọng Nh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04 do Ủy ban nhân dân Phường 03, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/2018 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Trần Hồng Bích L được trực tiếp chăm sóc giáo dục trẻ Nguyễn Trần Thiên Kh, sinh ngày 15/3/2019.

Ông Nguyễn Trọng Nh không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông Nh thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Hồng Bích L xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Bà Trần Hồng Bích L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019557 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà L đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (12).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tô Đông Đức